

Số: 11/2020/QĐST-HNGĐ

KS, ngày 26 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 28/2020/TLST/ HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2020, về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Đình L** - Sinh năm 1992

Nơi cư trú: Thôn C, xã S, huyện KS, tỉnh Khánh Hoà.

Bị đơn: Chị **Đoàn Thị Thanh P** (Đoàn Thị Than P) - sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Thôn C, xã S, huyện KS, tỉnh Khánh Hoà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện KS.

Địa chỉ: TDP H, TT T, huyện KS, tỉnh Khánh Hoà.

Đại diện theo uỷ quyền ông **Nguyễn Văn N** - Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện KS (Theo quyết định về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án số: 7300/QĐ - NHCS ngày 19/9/2019 của Ngân hàng chính sách xã hội).

Ông **Nguyễn Văn N** uỷ quyền cho ông **Nguyễn Thành H** - Phó Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện KS.

(Giấy uỷ quyền số: 26/NHCSKS-UQ ngày 06/02/2020)

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 60, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Đình L và chị Đoàn Thị Thanh P (Đoàn Thị Than P).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Đoàn Thị Thanh P (Đoàn Thị Than P) được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Đình Đ - sinh ngày 10/9/2013 và cháu

Nguyễn Thảo N - sinh ngày 17/5/2019; anh Nguyễn Đình L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu mỗi tháng 1.000.000đ (*Một triệu đồng*), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2020 cho đến khi cháu Đ và cháu N lần lượt đủ 18 tuổi.

Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

2.2. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đình L và chị Đoàn Thị Thanh P (Đoàn Thị Thanh P) tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Chị Đoàn Thị Thanh P (Đoàn Thị Thanh P) có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện KS cụ thể như sau:

Hợp đồng vay vốn ngày 08/11/2016, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 6,6%/năm, lãi suất quá hạn 8,58%/năm, thời hạn trả nợ cuối cùng ngày 08/11/2021 với số tiền (tính đến ngày 18/8/2020) là 26.047.014 đồng (*Hai mươi sáu triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn không trăm mười bốn đồng*); trong đó: Tiền gốc: 26.000.000 đồng, tiền lãi là 47.014 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 19/8/2020 theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng vay vốn cho đến khi thanh toán xong nợ.

Hợp đồng vay vốn ngày 08/6/2017, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 09%/năm, lãi suất nợ quá hạn 11,7%/năm, thời hạn trả nợ cuối cùng ngày 08/6/2022. với số tiền (tính đến ngày 18/8/2020) là 12.029.539 đồng (*Mười hai triệu không trăm hai mươi chín nghìn năm trăm ba mươi chín đồng*); trong đó: Tiền gốc: 12.000.000 đồng, tiền lãi là 29.539 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 19/8/2020 theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng vay vốn cho đến khi thanh toán xong nợ.

2.4. Về án phí: Vợ chồng anh L và chị P thuộc hộ nghèo theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, cấp dưỡng nuôi con và án phí dân sự sơ thẩm về thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho anh Nguyễn Đình L và chị Đoàn Thị Thanh P (Đoàn Thị Thanh P).

Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Đình L 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2019/0000315 ngày 22/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.

3. Quy định: Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày chị Đoàn Thị Thanh P (Đoàn Thị Thanh P) có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải thi hành án cho người được thi hành án) mà anh Nguyễn Đình L chưa thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng anh Nguyễn Đình L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện KS;
- Chi cục THADS huyện KS;
- UBND xã S, huyện KS;
- Các đương sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, vụ án.

THẨM PHÁN

TRƯỞNG VĂN VƯƠNG